

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ**  
**DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG**

Số: ...../HĐĐL/20.../FASTCA-.....

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;
- Căn cứ thông tư số 31/2020/TT-BTTTT ngày 30 tháng 10 năm 2020 Bộ Thông tin Truyền thông;
- Căn cứ chức năng và nhu cầu của Hai Bên.

Hôm nay, ngày .... tháng .... năm ..... tại Công ty Cổ phần chữ ký số FastCA chúng tôi gồm:

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỮ KÝ SỐ FASTCA (Bên A)**

Địa chỉ trụ sở: Tầng 6, tòa nhà MD Complex, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, P.Cầu Diễn, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0819002158      Email: info@fastca.vn

Tài khoản: 0781100003939 – MB Nam Thăng Long      Mã số thuế: 0108671807

Người đại diện:                      Chức vụ: Giám đốc

**2. CÔNG TY ..... (Bên B):**

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....      Email: .....

Tài khoản: .....      tại .....

Mã số thuế: .....

Người đại diện: .....      Chức vụ: .....

Hai Bên cung thỏa thuận ký hợp đồng đại lý (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với mục đích bên B tìm kiếm, phát triển khách hàng cho Bên A với những điều khoản như sau:

## **Điều 1. Nội dung hợp tác**

### 1. Thông tin chung

- Bên B hợp tác làm đại lý phân phối sản phẩm, dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng FastCA cho Bên A.
- Bên B là đầu mối thực hiện thu hồ sơ khách hàng, xác minh thông tin khách hàng, cài đặt, hỗ trợ và chăm sóc khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ chữ ký số.

### 2. Hình thức đại lý

Hai bên lựa chọn hình thức đại lý là đại lý bao tiêu hoặc đại lý độc quyền hoặc tổng đại lý mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ hoặc hình thức đại lý khác mà các hai thỏa thuận.

### 3. Quy trình hợp tác cung cấp dịch vụ chữ ký số FastCA đến thuê bao

4. Thông tin các nhân viên của Bên B trực tiếp tham gia vào quy trình cấp chứng thư số cho thuê bao.

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số CMND</b>	<b>Email</b>
1			
2			

## **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ**

### **1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Tạm dừng, thu hồi chứng thư số của thuê bao khi phát hiện tài liệu, thông tin thuê bao chưa hợp lệ, không chính xác, không trung thực.
- Tạm dừng cấp chứng thư số mới cho thuê bao khi phát hiện các sai sót trong hệ thống cung cấp dịch vụ của mình có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thuê bao và người nhận.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo điều kiện hoạt động của đại lý dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng:
  - Là thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.
  - Có địa chỉ cụ thể trụ sở giao dịch.
  - Có hợp đồng đại lý với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đại lý dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng
  - Hướng dẫn đầy đủ hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp chứng thư số cho thuê bao.
  - Niêm yết công khai quy trình cấp chứng thư số tại trụ sở đại lý.

- Bảo đảm kênh thông tin 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần để tiếp nhận yêu cầu từ thuê bao.

e) Chịu trách nhiệm pháp lý về việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng theo quy định.

f) Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

## **2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đại lý theo quy định của pháp luật về thương mại.

b) Được yêu cầu bên A cung cấp các tài liệu sản phẩm, chính sách và quy định có liên quan đến quá trình cung cấp dịch vụ chữ ký số.

c) Được yêu cầu Bên A tổ chức đào tạo, hướng dẫn và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng thực chữ ký số cho khách hàng.

d) Tư vấn, triển khai dịch vụ, bàn giao và nghiệm thu, cài đặt và hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và của Bên A.

e) Quản lý bảo mật tài khoản truy cập Hệ thống quản lý bán hàng để phục vụ quá trình cung cấp dịch vụ.

f) Xuất hóa đơn VAT trực tiếp cho khách hàng và hóa đơn VAT về thù lao đại lý được hưởng và phí dịch vụ chăm sóc khách hàng cho Bên A.

g) Hướng dẫn đầy đủ hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp chứng thư số cho thuê bao.

h) Niêm yết công khai quy trình cấp chứng thư số tại trụ sở đại lý.

i) Bảo đảm kênh thông tin 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần để tiếp nhận yêu cầu từ thuê bao.

j) Chịu trách nhiệm báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan chức năng nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về dịch vụ chứng thực chữ ký số.

k) Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

## **Điều 3 . Phương thức đối soát và thanh toán giữa Bên A và Bên B**

- Hai bên tiến hành đối soát thuê bao và xác nhận công nợ và phí dịch vụ cần thanh toán ngày .....

- Bên B thực hiện phí dịch vụ thanh toán cho bên A trước ngày ..... bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin như sau:

Đơn vị thụ hưởng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỮ KÝ SỐ FASTCA

Số tài khoản: 0781100003939

Tại ngân hàng: MB - Chi nhánh Nam Thăng Long

- Sau khi khách hàng đã thanh toán nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ, Bên A và Bên B có trách nhiệm đảm bảo cung cấp dịch vụ thông suốt.

#### **Điều 4. Cam kết của bên B**

Bên B cam kết cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số đúng như trong hợp đồng đã ký và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại**

1. Cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật trong giao dịch điện tử thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, đình chỉ hoạt động, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Các bên có thể giải quyết tranh chấp trong giao dịch điện tử thông qua hòa giải theo quy định tại Luật giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Bảo mật thông tin**

- Hai bên cam kết giữ bảo mật thông tin của hợp đồng này và các thông tin về thị trường, khách hàng, và doanh thu của Bên đối tác. Cam kết không cung cấp toàn văn Hợp đồng này hoặc một phần nội dung của Hợp đồng cho bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

- Nếu Bên nào vi phạm thì phải bồi thường cho bên kia khoản tiền tùy theo mức độ thiệt hại và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Hiệu lực của Hợp đồng**

- Hợp đồng có hiệu lực 01(một) năm kể từ ngày ký. Nếu hết thời hạn trên mà hai Bên không có ý kiến bổ sung, sửa đổi thì Hợp đồng được tự động gia hạn cho năm tiếp theo.

- Hợp đồng chấm dứt khi hai Bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng hoặc theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Việc chấm dứt hợp đồng chỉ được xem là hoàn tất sau khi hai Bên đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán công nợ và hoàn tất hồ sơ thuê bao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Hiệu lực của Hợp đồng**

- Trong trường hợp có thay đổi về quy định dịch vụ, chính sách bán hàng và nội dung hợp tác, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B. Các văn bản này có giá trị pháp lý áp dụng bổ sung, thay thế quy định ban hành trước đó hoặc các quy định đã có trong Hợp đồng này và cũng được xem là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

- Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước bên kia và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành 02(hai) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01(một) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*